

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST  
Ngày 27 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tống Đức Bách; ông Ngô Đình Thục.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bé Thị Hồng D, sinh ngày 12/9/1997, tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; có chồng: Nguyễn Duy H, sinh năm 1991; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt ngày 06/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Duy H, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 2021, Bé Thị Hồng D sử dụng điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu itel, bên trong máy có gắn 02 (hai) số thuê bao là 0393225307 và 0988858803 (cả 02 số thuê bao này đều chưa đăng ký thông

tin) của mình gọi cho một người đàn ông tên N có số điện thoại thuê bao 0849219888 (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người tên N vì cách đó khoảng 01 tháng, D được giới thiệu, có số điện thoại, và đã mua chất ma túy với N 01 lần về sử dụng, khi giao dịch mua bán chất ma túy thì không gặp nhau trực tiếp) hỏi mua chất ma túy với số lượng là 500.000 đồng thì N nói đang về quê, khi nào lên thì gọi sau. Đến khoảng 13 giờ ngày 06/5/2021, N gọi điện hỏi D còn muốn mua chất ma túy nữa không, D trả lời là có, rồi N nói một lúc nữa N gọi lại thì ra lấy. Khoảng 10 phút sau, D gọi lại cho N thì N bảo đến khu vực bụi tre cạnh đường gần cổng chào vào thị trấn Y, N để chất ma túy trong một túi nilon màu hồng gần lề đường, sau khi lấy chất ma túy thì cho tiền vào trong túi nilon để ở chỗ cũ N sẽ đến lấy sau, D đồng ý và mang theo số tiền 585.000 đồng điều khiển xe mô tô của gia đình biển kiểm soát 23G1-043.06, nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu đi đến điểm hẹn, quan sát không thấy có người nên dừng lại và nhìn thấy cách lề đường bên trái tại điểm hẹn khoảng 30cm có 01 (một) túi nilon D liền nhặt lên mở túi nilon ra kiểm tra thấy bên trong có 02 (hai) túi nilon trong suốt, viền màu đỏ đã được dán kín, có cùng kích thước (2x1,6)cm, bên trong đều chứa chất ma túy dạng tinh thể màu trắng, D liền cất giấu 02 (hai) túi nilon chất ma túy trên vào trong cặp quần bên hông trái đang mặc trên người, sau đó lấy 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho vào trong túi nilon cuộn lại để ở vị trí cũ xong điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, D một mình điều khiển chiếc xe mô tô trên từ nhà đi đến đoạn đường thuộc tổ 6, thị trấn Y, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra sơ bộ không phát hiện được tài liệu, đồ vật gì và đưa D về Cơ quan điều tra Công an huyện Y để làm việc thì D tự lấy bên trong cặp quần đang mặc trên người ra 02 túi nilon có chứa số chất ma túy giao nộp cùng toàn bộ tang vật, đã tiến hành niêm phong để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản và phiếu xét nghiệm chất ma túy ngày 07/5/2021 thì Bé Thị Hồng D âm tính (-) với chất ma túy.

Ngày 06/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bé Thị Hồng D tại tổ 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, đã phát hiện tạm giữ: 10 (mười) túi nilon trong suốt, có cùng kích thước (2x1,7)cm, mép các túi đều có một viền màu đỏ; 01 (một) túi nilon trong suốt, có kích thước (11,5x8)cm, mép túi có viền màu cam.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cân tịnh xác định được khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ được tại hiện trường là 0,38g (không thấy ba mươi tám gam) ma túy gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 221/KL-PC09, ngày 11/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận:

Mẫu vật cần giám định ký hiệu A1, A2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng cụ thể như sau:

- Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 0,18g (*không thấy mười tám gam*).
- Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 0,20g (*không thấy hai mươi gam*).

*Methamphetamine nằm trong danh mục II, mục IIC, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Ngày 31/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành kiểm tra nội dung lịch sử cuộc gọi, tin nhắn, ứng dụng liên lạc lưu trữ trong chiếc điện thoại di động màu đen, dạng bàn phím, nhãn hiệu “itel” cũ đã qua sử dụng tạm giữ của bị can Bê Thị Hồng D. Kết quả bên trong điện thoại có gắn: 01 (*một*) thẻ sim tại khe sim số 01, nhãn hiệu Viettel, số seri 8984.48000.07635.5630. Số thuê bao: 0393225307 và 01 (*một*) thẻ sim tại khe sim số 02, nhãn hiệu Viettel, số seri 89840.48000.31981.9915. Số thuê bao: 0988858803. Tại thời điểm kiểm tra điện thoại hiển thị thời gian là: 14 giờ 20 ngày 02/5/2021 (CN) là không đúng với thời gian thực tế.

Trong điện thoại có lưu trữ lịch sử cuộc gọi đi, đến giữa 02 số thuê bao bị cáo sử dụng là 0988858803 và 0393225307 với số thuê bao 0849219888 (*lưu trữ trong danh bạ có tên là “Adu0ng”*) là số thuê bao của người đàn ông theo bị cáo khai nhận người đó tên là “N” đã bán chất ma túy (*Methamphetamine*) cho bị cáo.

Ngày 01/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Yêu cầu số: 17/YC, yêu cầu Chi nhánh Viettel tỉnh Hà Giang cung cấp thông tin về chủ thuê bao của số điện thoại: 0393225307 và 0988858803, nhật ký (*list*) các cuộc gọi đi, đến của 02 số điện thoại trên từ ngày 25/03/2021 đến hết ngày 06/5/2021 và Yêu cầu số: 18/YC, yêu cầu Ban kiểm tra - Pháp chế thanh tra - Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam cung cấp thông tin chủ thuê bao 0849219888.

Ngày 23/7/2021, Chi nhánh Viettel Hà Giang có kết quả trả lời. Qua đối chiếu lịch sử cuộc gọi phù hợp với lời khai của bị cáo. Tại Công văn số: 2945/VNPT-KTPCTT-TL, ngày 07/6/2021 của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam cung cấp thông tin liên quan đến số điện thoại 0849219888, cụ thể như sau: “Thông tin khách hàng đăng ký sử dụng: NGUYỄN VĂN N, ngày sinh: 05/08/1983, số CMND/CCCD: 031083013402, ngày cấp: 10/07/2020, Địa chỉ thường trú: Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/6/2021 của Công an xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xác định công dân tên Nguyễn Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; hiện nay Nguyễn Văn N không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì, cùng với ai.

Tại Biên bản xác minh ngày 22/6/2021 của Công an thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, xác định công dân tên Nguyễn Văn N không cư trú (*lưu trú, tạm trú, thường trú*) trên địa bàn thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Vật chứng của vụ án: Số vật chứng đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

+ Số tiền: 85.000 đồng (*tám mươi lăm nghìn đồng*).

+ 01 (*một*) chìa khóa bằng kim loại màu trắng, một đầu gắn nhựa màu đen có chữ “JAPAN”.

- Số vật chứng hiện đang tạm giữ gồm:

+ 01 (*một*) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2*”, mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong [*bên trong có chứa khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine, cụ thể: Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 0,16g (không thấy mười sáu gam). Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là 0,18g (không thấy mười tám gam)*].

+ 01 (*một*) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: “*Toàn bộ vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 06/5/2021*”. Mặt sau có các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

+ 01 (*một*) túi nilon trong suốt, kích thước (11,5x8)cm, mép miệng túi có viền màu cam.

+ 10 (*mười*) túi nilon trong suốt, có cùng kích thước (2x1,7)cm, mép miệng túi đều có viền màu đỏ.

+ 01 (*một*) điện thoại di động màu đen, dạng bàn phím, nhãn hiệu itel, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 23G1-043.06; cũ đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Bé Thị Hồng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích toàn diện, đầy đủ tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Thị Hồng D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bé Thị Hồng D từ 2 đến 3 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô do bị cáo sử dụng đi tàng trữ trái phép chất ma túy cho anh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất ăn năn, hối hận và biết đã vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bế Thị Hồng D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, ngoài ra còn phù hợp với Kết luận giám định số 221/KL-PC09, ngày 11/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, Bế Thị Hồng D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23G1-043.06 của gia đình đi từ nhà đến đoạn đường thuộc tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 02 túi nilon có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,38g (*không phải ba mươi tám gam*).

[4] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bế Thị Hồng D, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội; bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và tác hại của tệ nạn ma túy đối với con người và đời sống xã hội; nhà nước đã nghiêm cấm, xử phạt nghiêm khắc và tuyên truyền về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ bản thân, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết tuân thủ các quy định của Nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và là người có nhân thân tốt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[12] Tịch thu tiêu huỷ đối với các vật chứng là vật cầm tàng trữ, công cụ, phương tiện phạm tội và không sử dụng được gồm: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong [bên trong có chứa khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine, cụ thể: *Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 0,16g (không thấy mười sáu gam). Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là 0,18g (không thấy mười tám gam)*]. 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: “*Toàn bộ vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 06/5/2021*”. Mặt sau có các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (11,5x8)cm, mép miệng túi có viền màu cam. 10 (mười) túi nilon trong suốt, có cùng kích thước (2x1,7)cm, mép miệng túi đều có viền màu đỏ.

[13] Đối với 01 điện thoại di động màu đen, dạng bàn phím, nhãn hiệu itel, cũ đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo Bế Thị Hồng D liên lạc với người đàn ông tên “N” để mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 23G1-043.06; cũ đã qua sử dụng, xác định thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Duy H (là chồng bị cáo), việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi và bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy anh không biết, nên chấp nhận đề nghị trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Duy H.

[15] Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

[16] Đối với số tiền: 85.000 đồng (*tám mươi lăm nghìn đồng*) và 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng, một đầu gắn nhựa màu đen có chữ “JAPAN”, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị X (là mẹ đẻ) bị cáo nhận là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[17] Đối với người đàn ông tên “N” (không rõ họ tên đệm, nơi cư trú) đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho bị cáo D, quá trình điều tra không xác định được, do vậy không có căn cứ để điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[18] Bị cáo Bé Thị Hồng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bé Thị Hồng D, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bé Thị Hồng D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 06/5/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo Bé Thị Hồng D với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2*”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong [*bên trong có chứa khối lượng chất ma túy loại Methamphetamine, cụ thể: Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng là 0,16g (không thấy mười sáu gam). Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng là 0,18g (không thấy mười tám gam)*]. 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: “*Toàn bộ vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 06/5/2021*”. Mặt sau có các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện



Y. 01 (một) túi nilon trong suốt, kích thước (11,5x8)cm, mép miệng túi có viền màu cam. 10 (mười) túi nilon trong suốt, có cùng kích thước (2x1,7)cm, mép miệng túi đều có viền màu đỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, dạng bàn phím, nhãn hiệu itel, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Duy H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 23G1-043.06; cũ đã qua sử dụng.

*(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).*

4. Án phí hình sự: Buộc bị cáo Bé Thị Hồng D phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THAHS CAH Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Đoàn Ngọc Vĩnh**